

Bản án số: 64/2018/HSST

Ngày: 16/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy Hải

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quảng và bà Nguyễn Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Loan- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Ông Đào Thế Phong- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Tuấn A**- Sinh ngày 24/04/1983, tại Ba Đình, Hà Nội;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 6, khu Tân Lập 3, phường C, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
Chỗ ở: Tổ 2, khu 4B, phường C1, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Phùng Văn N và bà: Nguyễn Thị T: Có vợ là: Lê Thanh Q và có 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt quả tang ngày 18/01/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa:

1. Anh Thái S- sinh năm 1992. Trú tại: tổ 5, khu H, phường C2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Đào Văn D - sinh năm 1961. Trú tại: tổ 2, khu N, phường C2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

3. Anh Vũ Ngọc T- sinh năm 1959. Trú tại: tổ 1, khu D, phường C2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 55 phút ngày 18/01/2018, tại tổ 2, khu 4B, phường C1, thành phố Cẩm Phả, Công an thành phố Cẩm Phả bắt quả tang Phùng Tuấn A có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trong người. Vật chứng: Thu giữ tại túi quần của Tuấn A: 03 túi nilon

chứa chất tinh thể màu trắng, 02 điện thoại di động và 1.040.000 đồng. Khám xét thu giữ tại tủ lạnh trong nhà trọ của Tuấn A thuộc tổ 2, khu 4B, phường C1: 02 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số: 140/GĐMT ngày 19/01/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 05 túi nilon thu của Phùng Tuấn A là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,871 gam.

Quá trình điều tra, Phùng Tuấn A khai: Khoảng 10 giờ ngày 18/01/2018, Tuấn A đến nhà Trần Anh Q (Trú tại: Tổ 2, khu S, phường C3, thành phố Cẩm Phả) mua 01 túi ma túy đá với giá 1.000.000đồng. Sau đó, Tuấn A đem túi ma túy về san thành 05 túi nhỏ, cất vào tủ lạnh với mục đích để bán. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Tuấn A nhận được điện thoại của Thái S gọi đến hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá và bảo đem đến phòng trọ cho S ở tổ 2, khu 4B, phường C1, Tuấn A đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Tuấn A đem 03 túi ma túy đá đến bán cho S thì bị Công an bắt quả tang. Tuấn A đã dẫn cán bộ Công an về nhà trọ của mình giao nộp 02 túi ma túy. Ngoài ra, Tuấn A đã khai nhận trước đó đã hai lần bán ma túy cho S. Cụ thể, ngày 10/01/2018, tại khu vực gần nhà trọ của Tuấn A, Tuấn A bán cho S 01 túi ma túy đá giá 300.000 đồng, tiếp đó ngày 13/01/2018 tại phòng trọ của S, Tuấn A bán cho S 01 túi ma túy đá giá 300.000đồng (nguồn gốc ma túy do Tuấn A mua của Trần Anh Q).

Tại cơ quan điều tra Thái S có lời khai phù hợp với lời khai của Phùng Tuấn A về việc Thái S đã mua ma túy của Tuấn A vào các ngày 10/01/2018 và ngày 13/01/2018, mỗi lần một túi ma túy đá giá 300.000 đồng để S sử dụng. Đến khoảng 11 giờ ngày 18/01/2018, S gọi điện thoại cho Tuấn A hỏi mua 01 túi ma túy đá giá 500.000 đồng và bảo Tuấn A mang ma túy đến phòng trọ của S, nhưng sau đó không thấy Tuấn A mang ma túy đến. Sau này S được biết là khi Tuấn A đang mang ma túy đến bán cho S thì bị Công an bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số 63/CT-VKSCP ngày 09/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố Phùng Tuấn A về tội: "**Mua bán trái phép chất ma túy**" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội: "**Mua bán trái phép chất ma túy**" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phùng Tuấn A từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 18/01/2018.

Đề nghị xử lý vật chứng và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả và bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng

tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa bị cáo Phùng Tuấn A khai nhận hành vi phạm tội phù với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với nội dung vụ án mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố bị cáo.

Những người làm chứng anh Đào Văn D và anh Vũ Ngọc T là người chứng kiến Công an bắt quả tang và thu giữ vật chứng của bị cáo Phùng Tuấn A, vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp lời khai của bị cáo.

Ngoài ra lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng Thái S, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Cẩm Phả lập hồi 13 giờ 15' ngày 18/01/2018, phù hợp với Bản kết luận giám định số 140/GĐMT ngày 19/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 10/01/2018 và 13/01/2018, tại khu vực tổ 2, khu 4B, phường C1, thành phố Cẩm Phả, Phùng Tuấn A đã hai lần bán ma túy cho Thái S, mỗi lần 01 túi ma túy đá giá 300.000đồng để S sử dụng. Đến ngày 18/01/2018, cũng tại khu vực trên, Phùng Tuấn A có hành vi tàng trữ trái phép 0,871 gam ma túy, loại Methamphetamine, với mục đích để bán cho Thái S thì bị Công an bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phùng Tuấn A đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều khoản truy tố, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ, phù hợp với nội dung của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình vi phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội đã gây ra. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời có tác dụng giáo dục răn đe, phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

-Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy; Chưa có tiền án tiền sự; Bị cáo có bố đẻ là thương binh là người có công với Nhà nước; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải; Sau khi bị bắt đã tự khai ra những hành vi phạm tội của mình trước đó, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, nhưng dù có xem xét giảm nhẹ hình phạt đến đâu thì việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, mới có tác dụng phòng ngừa tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ...*”. Xét thấy, bị cáo không có công ăn việc làm, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ: 05 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 02 điện thoại di động và 1.040.000 đồng.

Xét thấy:

- Đối với số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong phong bì mẫu vật số 140/GĐMT đã được niêm phong là vật Nhà nước cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đỏ đen lắp 02 sim số 0969867... và 0987572..., bị cáo dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động có chữ OPPO màu trắng vàng lắp sim số 0869944... và số tiền 1.040.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 600.000 đồng Tuấn A có được khi bán ma túy cho Thái S là tiền do phạm tội mà có cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với Trần Anh Q đã bán ma túy cho Phùng Tuấn A, quá trình điều tra, xác minh Q hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Thái S có hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố Cẩm Phả đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Phùng Tuấn A** phạm tội: "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

Xử phạt: Bị cáo **Phùng Tuấn A** **07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 18/01/2018.**

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì mẫu vật số 140;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đỏ đen lắp 02 sim số 0969867... và 0987572...;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động có chữ OPPO màu trắng vàng lắp sim số 0869944... và số tiền 1.040.000 đồng;

(Tình trạng như Biên bản giao vật chứng số 106/BB-THA ngày 17/4/2018 giữa Công an thành phố và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).

- Buộc bị cáo Phùng Tuấn A phải nộp lại số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phùng Tuấn A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Cẩm Phả;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ, văn phòng, THA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Phạm Duy Hải